

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày: 25 - 10 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Duyên;

2. Ông Nguyễn Thế Quý.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Đại A - sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn CM, xã LT, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và bà Bùi Thị O1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đào Thị T1 - sinh năm 1952 (đã chết) và ông Trần Hữu M1 - sinh năm 1947; cùng ĐKKHKT: Số nhà 17, ngõ 6, phố KĐ, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Trần Hữu M1 - sinh năm 1947; nơi cư trú: Số nhà 17, ngõ 6, phố KĐ, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (là chồng bà Đào Thị T1).

2. Chị Trần Thị H1 - sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà 17, ngõ 469, Tổ 1, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

3. Chị Trần Thị H2 - sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 2 phòng 301, đường 266, phường MK, thành phố Hưng Yên.

4. Chị Trần Thanh H3 - sinh năm 1985 nơi cư trú: Số nhà 15 đường PD, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội.

5. Chị Trần Thanh H4 - sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà 17, ngõ 6, phố KĐ, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

6. Chị Trần Thanh H5 - sinh năm 1988; nơi cư trú: Phòng 802 - A6, khu tập thể GV, quận BD, thành phố Hà Nội.

7. Chị Trần Thị Thanh H6 - sinh năm 1991; nơi cư trú: Phường LC, thành Phố PL, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại (Theo Giấy ủy quyền ngày 03/03/2018).

1. Ông Trần Hữu M1 - sinh năm 1947; nơi cư trú: Số nhà 17, ngõ 6, phố KĐ, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Chị Trần Thị H1 - sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà 17, ngõ 469, Tổ 1, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH HT; địa chỉ: BL, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị N1 - Chức vụ: Giám đốc công ty;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H7 - sinh năm 1971; nơi cư trú: số nhà 20, Tổ 3, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Quách Thị S1 - sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ 1, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lại Quốc M2 - sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn N1 - sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 2, NK, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đại A có giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/9/2016. A kí hợp đồng lái xe thuê cho Công ty TNHH HT theo hợp đồng số 10/HĐLĐ - HT ngày 18/11/2017. Khoảng 08 giờ 35 phút ngày 14/01/2018, A điều khiển xe ô tô BKS 90C - 018.52 đi trên QL1A theo

hướng Ninh Bình - PL với tốc độ khoảng 40 km/h, ở làn đường dành cho các phương tiện xe cơ giới, sát với làn đường dành cho xe thô sơ. Khi đi đến km 234 + 100 QL1A thuộc địa phận thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, A quan sát thấy phía trước là ngã ba giao nhau với đường không ưu tiên có xe mô tô BKS 90F8 - 2140, do ông Trần Hữu M1 điều khiển, phía sau chở vợ là bà Đào Thị T1, khi đi đến khoảng trống của dải phân cách cứng giữa đường ông M1 bật đèn xi nhan, chuyển hướng xe rẽ sang trái và đi theo hướng Ninh Bình - PL ở làn đường xe cơ giới, sát với làn đường của các phương tiện xe thô sơ. Thấy vậy, A đạp phanh xe đồng thời đánh lái sang bên phải theo chiều đi để tránh xe mô tô do ông M1 điều khiển, song phần mặt ngoài ca - bin bên trái xe ô tô do A điều khiển đã xô vào người của bà T1 làm xe mô tô đổ ra đường, ông M1 ngã ra đường theo xe mô tô còn bà T1 ngã văng ra đường thì bị phần bánh lốp phía sau bên trái xe ô tô do A điều khiển chèn qua vùng hông, bụng của bà T1. Hậu quả: bà Đào Thị T1 tử vong tại hiện trường, ông Trần Hữu M1 bị thương tích, xe mô tô BKS 90F8 - 2140 bị hư hỏng. Vật chứng thu giữ:

- + Thu giữ tại hiện trường: 01 xe ô tô BKS 90C - 018.52 nhãn hiệu CNHTC màu xanh, đã cũ, trên thùng xe chở 28.530 kg đá xây dựng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 90F8 - 2140 bị hư hỏng; 01 áo khoác phao nữ màu nâu tím;

- + Thu giữ của ông Trần Hữu M1: 01 đăng ký xe mô tô BKS 90F8 - 2140 mang tên Quách Thị S1, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Hữu M1;

- + Thu giữ của Trần Đại A: 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Đại A; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô BKS 90C - 018.52 mang tên công ty TNHH HT; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện gồm: Xe ô tô biển kiểm soát 90C - 018.52, xe mô tô biển kiểm soát 90F8 - 2140 và tiến hành khám nghiệm tử thi Đào Thị T1.

Tại bản kết luận giám định về tử thi số 09/TT ngày 24/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da vùng bụng và vùng khung chậu. Dập vỡ xương cột sống thắt lưng và xương chậu, đứt động mạch chậu.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Đào Thị T1 tử vong do mất máu cấp, trên nạn nhân có đa chấn thương”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT ngày 27/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho ông Trần Hữu M1, tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm, kết luận giá trị thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô BKS 90F8 - 2140 do vụ tai nạn giao thông gây ra: Số tiền sửa chữa hư hỏng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Đại A và Công ty TNHH HT đã thỏa thuận bồi thường các khoản thiệt hại cho các bị hại là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền, đại diện hợp pháp của bị hại Đào Thị T1 và bị hại là ông Trần Hữu M1 không có yêu cầu đề nghị gì, đồng thời có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 90F8 - 2140 và giấy tờ xe mang tên Quách Thị S1, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Hữu M1. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Hữu M1, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại xe mô tô và giấy tờ liên quan cho ông Trần Hữu M1. Đối với xe ô tô BKS 90C - 108.52 trên thùng xe chở 28.530 kg đá xây dựng và giấy tờ liên quan. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của công ty TNHH HT. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ và hàng hóa cho Công ty TNHH HT.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 28/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Đại A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đại A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Đại A từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo; trách nhiệm dân sự do các bên đã tự thỏa thuận bồi thường và không có đề nghị gì nên không xem xét. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí vụ án.

Bị cáo Trần Đại A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại, ông Trần Hữu M1 và bà Trần Thị H1 không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A.

Bị đơn dân sự có ý kiến: Sau khi xảy ra tai nạn Công ty HT đã cùng bị cáo đến thăm viếng và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình các bị hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, trong số tiền đó Công ty HT có 100.000.000 đồng, nay Công ty không có ý kiến gì đối với bị cáo về khoản tiền này. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Đại A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 8 giờ 35 phút ngày 14/01/2018, Trần Đại A có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông thành phố Hồ Chí Minh cấp, điều khiển xe ô tô BKS 90C - 018.52 của Công ty TNHH HT theo hướng Ninh Bình - PL. Khi đi đến Km 234 + 100 QL1A thuộc địa phận thôn MC, xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, do không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn dẫn đến xe ô tô do A điều khiển đã va chạm với bà Đào Thị T1 đang ngồi phía sau xe mô tô BKS 90F8 - 2140 do ông Trần Hữu M1 điều khiển. Hậu quả xe mô tô đổ, ông M1 và bà T1 ngã ra đường, bánh lốp phía sau bên trái xe ô tô chèn qua vùng hông, bụng làm bà T1 tử vong, ông Trần Hữu M1 bị tổn hại 05% (năm phần trăm) sức khỏe, xe mô tô BKS 90F8 - 2140 bị hư hỏng thiệt hại 300.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm vào Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ và phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia

giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm, với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong lượng hình cũng xem xét các tình tiết liên quan: Trần Đại A có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đã cùng bị đơn dân sự tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo là người lao động luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện. Đây cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 200.000.000đ. Nay các bên không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo khoác phao nữ màu nâu tím thu giữ của nạn nhân Đào Thị T1, nay không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Trần Đại A đã tự nguyện nộp tại Kho bạc nhà nước trong quá trình điều tra để khắc phục một phần hậu quả của vụ tai nạn cho các bị hại. Tuy nhiên, ngày 30/8/2018 các bên đã thỏa thuận giải quyết xong về dân sự và 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Đại A có trong hồ sơ vụ án, đây là tài sản và giấy tờ hợp pháp nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe ô tô BKS 90C - 108.52 trên thùng xe chở 28.530 kg đá xây dựng, một xe mô tô BKS 90F8 - 2140 và các giấy tờ liên quan. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Hữu M1 và Công ty TNHH HT, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại hai chiếc

xe, tài sản và giấy tờ nêu trên cho ông Trần Hữu M1 và Công ty TNHH HT là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đại A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Đại A 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/10/2018). Giao bị cáo Trần Đại A cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo khoác phao nữ màu nâu tím có KT (60 x 69)cm, bên trong có lớp lót bằng bông màu trắng.

- Trả lại bị cáo Trần Đại A số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Đại A (có trong hồ sơ vụ án). Tiếp tục tạm giữ số tiền đã tuyên trả cho bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm và Ủy nhiệm chi số 34 ngày 01/10/2018 lập tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Đại A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy